

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
THÁNG 12 NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN
XUẤT NHẬP KHẨU HÓA CHẤT
MIỀN NAM

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	13 - 31



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HÓA CHẤT MIỀN NAM

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Hóa chất Miền Nam (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Hóa chất Miền Nam được thành lập trên cơ sở chuyển đổi Chi nhánh Công ty Vật tư Xuất nhập khẩu Hóa chất tại TP. Hồ Chí Minh của Công ty Vật tư Xuất nhập khẩu Hóa chất thành Công ty Cổ phần. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng doanh nghiệp số 4103007366, đăng ký lần đầu ngày 23 tháng 7 năm 2007 và đăng ký thay đổi lần thứ 06 vào ngày 16 tháng 5 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trụ sở chính:

- Địa chỉ : 130 Trần Hưng Đạo, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại : (84-28) 3836 1144
- Fax : (84-28) 3836 8439

Công ty có các đơn vị trực thuộc hạch toán phụ thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Thủ Đức Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Hóa chất Miền Nam	Km 13,6 Xa lộ Hà Nội, Khu phố 3, Phường Hiệp Phú, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh.
Chi nhánh Biên Hòa Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Hóa chất Miền Nam	Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 3, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.

Hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Mua bán hóa chất - nguyên liệu hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), phân bón;
- Cho thuê kho bãi, văn phòng;
- Mua bán vật tư - máy móc - thiết bị phục vụ ngành nông ngư nghiệp;
- Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô, đường thủy nội địa./.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Bà Bùi Thị Thanh Giang	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 12 tháng 5 năm 2017
Ông Lưu Thanh Tùng	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 12 tháng 5 năm 2017
Ông Dương Phước Nam	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 12 tháng 5 năm 2017
Bà Nguyễn Thị Thanh Hương	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 12 tháng 5 năm 2017
Bà Nguyễn Thị Diệu Hoa	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 12 tháng 5 năm 2017

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Bà Dương Thanh Trang	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 12 tháng 5 năm 2017
Ông Nguyễn Hữu Tuyển	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 12 tháng 5 năm 2017
Ông Trần Thắng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 5 năm 2017

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Lưu Thanh Tùng	Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 11 tháng 9 năm 2017
Ông Dương Phước Nam	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 10 năm 2012

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Lưu Thanh Tùng – Giám đốc (tái bổ nhiệm ngày 11 tháng 9 năm 2017).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Lưu Thanh Tùng
Giám đốc

Ngày 11 tháng 3 năm 2019

Head Office

02 Trương Sơn St., Ward 2, Tân Bình Dist., Hồ Chí Minh City, Vietnam
Tel: 028. 3. 5472 972 Fax: 028. 3. 5472 970 kttv@a-c.com.vn

Branch in Hanoi

40 Giảng Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội
Tel: 024. 3. 736 7879 Fax: 024. 3. 736 7869 kttv.hn@a-c.com.vn

Branch in Nha Trang

Lot STH 06A.01, Lê Hồng Phong II Urban Area, Phước Hải Ward, Nha Trang City
Tel: 0258. 2. 465 151 Fax: 0258. 2. 465 806 kttv.nt@a-c.com.vn

Branch in Cần Thơ

I5-13 Võ Nguyên Giáp St., Cái Răng Dist., Cần Thơ City
Tel: 0292. 3. 764 995 Fax: 0292. 3. 764 996 kttv.ct@a-c.com.vn

Số: 2.0145/19/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HÓA CHẤT MIỀN NAM**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Hóa chất Miền Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 11 tháng 3 năm 2019, từ trang 06 đến trang 31, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HÓA CHẤT MIỀN NAM

Địa chỉ: 130 Trần Hưng Đạo, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		117.744.042.001	118.397.643.107
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	7.621.196.549	11.765.794.481
1. Tiền	111		1.621.196.549	9.765.794.481
2. Các khoản tương đương tiền	112		6.000.000.000	2.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		13.392.768.542	13.392.768.542
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	13.392.768.542	13.392.768.542
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		67.784.563.035	70.333.449.805
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	63.276.701.547	42.244.109.651
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	3.886.777.258	27.789.840.154
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	621.084.230	299.500.000
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.6	28.783.781.361	22.601.503.439
1. Hàng tồn kho	141		28.783.781.361	22.601.503.439
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		161.732.514	304.126.840
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.10	161.732.514	304.126.840
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HÓA CHẤT MIỀN NAM

Địa chỉ: 130 Trần Hưng Đạo, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		11.521.799.287	11.818.629.614
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		895.799.287	1.192.629.614
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	895.799.287	1.192.629.614
- Nguyên giá	222		5.338.663.618	5.338.663.618
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(4.442.864.331)	(4.146.034.004)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		10.626.000.000	10.626.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	10.626.000.000	10.626.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		-	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		129.265.841.288	130.216.272.721

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HÓA CHẤT MIỀN NAM

Địa chỉ: 130 Trần Hưng Đạo, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		105.534.802.489	108.249.813.835
I. Nợ ngắn hạn	310		105.534.802.489	108.249.813.835
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.8	46.046.895.178	33.674.262.405
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.9	1.200.136.300	25.115.559.248
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.10	1.622.838.261	3.050.574.842
4. Phải trả người lao động	314		1.425.789.081	1.606.245.053
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	233.035.398
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.11	1.831.017.102	1.579.135.151
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.12	53.345.818.336	42.912.193.507
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.13	62.308.231	78.808.231
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HÓA CHẤT MIỀN NAM

Địa chỉ: 130 Trần Hưng Đạo, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		23.731.038.799	21.966.458.886
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.14	23.731.038.799	21.966.458.886
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		9.418.700.000	9.418.700.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		9.418.700.000	9.418.700.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		941.870.000	941.870.000
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		2.399.491.187	2.399.491.187
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		10.970.977.612	9.206.397.699
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		9.206.397.699	9.206.397.699
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		1.764.579.913	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		129.265.841.288	130.216.272.721

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 3 năm 2019

Người lập biểu



Nguyễn Trọng Du

Kế toán trưởng



Hồ Hữu Châu

Giám đốc



Lưu Thanh Tùng

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HÓA CHẤT MIỀN NAM

Địa chỉ: 130 Trần Hưng Đạo, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	711.702.835.836	703.197.316.062
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		711.702.835.836	703.197.316.062
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	683.318.090.133	677.153.955.214
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		28.384.745.703	26.043.360.848
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.680.435.783	2.047.257.981
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	3.176.961.318	2.348.619.894
Trong đó: chi phí lãi vay	23		2.695.629.227	1.969.378.264
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	15.588.652.467	14.988.572.446
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	8.850.642.095	8.462.010.438
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		2.448.925.606	2.291.416.051
11. Thu nhập khác	31	VI.7	1.665.371.279	5.593.928.133
12. Chi phí khác	32	VI.8	1.334.873.214	5.206.579.756
13. Lợi nhuận khác	40		330.498.065	387.348.377
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		2.779.423.671	2.678.764.428
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.10	1.014.843.758	818.241.507
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		1.764.579.913	1.860.522.921
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	1.724	1.800
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	1.724	1.800

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 3 năm 2019

Người lập biểu



Nguyễn Trọng Du

Kế toán trưởng



Hồ Hữu Châu



Lưu Thanh Tùng

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HÓA CHẤT MIỀN NAM

Địa chỉ: 130 Trần Hưng Đạo, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		694.425.628.705	691.881.983.150
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(677.316.714.549)	(667.870.722.416)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(4.977.844.401)	(4.303.569.418)
4. Tiền lãi vay đã trả	04	V.12, VI.4	(2.668.993.289)	(1.953.277.190)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	V.10	(2.731.688.744)	(554.084.879)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		338.431.980	10.714.925.406
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(22.704.760.809)	(25.387.836.786)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(15.635.941.107)	2.527.417.867
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5, VI.3	1.084.354.284	659.027.778
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		1.084.354.284	659.027.778

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HÓA CHẤT MIỀN NAM

Địa chỉ: 130 Trần Hưng Đạo, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.12	263.906.283.902	193.027.308.787
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.12	(253.499.295.011)	(188.521.148.942)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(1.695.366.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		10.406.988.891	2.810.793.845
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(4.144.597.932)	5.997.239.490
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	11.765.794.481	5.768.217.952
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	337.039
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	7.621.196.549	11.765.794.481

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 3 năm 2019

Người lập biểu



Nguyễn Trọng Du

Kế toán trưởng



Hồ Hữu Châu



Giám đốc



Lưu Thanh Tùng

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HÓA CHẤT MIỀN NAM

Địa chỉ: 130 Trần Hưng Đạo, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Hóa chất Miền Nam (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh thương mại và dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Mua bán vật tư - máy móc - thiết bị phục vụ ngành công nông ngư nghiệp, hóa chất - nguyên liệu hóa chất (trừ hóa chất có tính chất độc hại mạnh), phân bón; Cho thuê kho bãi, văn phòng; Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô, đường thủy nội địa.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

6. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 35 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 36 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HÓA CHẤT MIỀN NAM

Địa chỉ: 130 Trần Hưng Đạo, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HÓA CHẤT MIỀN NAM

Địa chỉ: 130 Trần Hưng Đạo, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HÓA CHẤT MIỀN NAM

Địa chỉ: 130 Trần Hưng Đạo, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp nhập trước, xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HÓA CHẤT MIỀN NAM

Địa chỉ: 130 Trần Hưng Đạo, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10

9. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

10. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

11. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

12. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HÓA CHẤT MIỀN NAM

Địa chỉ: 130 Trần Hưng Đạo, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

13. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

14. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HÓA CHẤT MIỀN NAM

Địa chỉ: 130 Trần Hưng Đạo, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**16. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	430.240.710	292.504.821
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	1.190.955.839	9.473.289.660
Các khoản tương đương tiền (*)	6.000.000.000	2.000.000.000
Cộng	7.621.196.549	11.765.794.481

(*) Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng.

Các khoản tương đương tiền đã được dùng để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Đức (xem thuyết minh V.12).

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chỉ bao gồm tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng, chi tiết như sau:

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị ghi sổ</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị ghi sổ</u>
Ngân hàng TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh - Chi nhánh Vạn Hạnh ⁽ⁱ⁾	10.000.000.000	10.000.000.000	10.000.000.000	10.000.000.000
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Đức ⁽ⁱⁱ⁾	3.392.768.542	3.392.768.542	3.392.768.542	3.392.768.542
Cộng	13.392.768.542	13.392.768.542	13.392.768.542	13.392.768.542

(i) Khoản tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng tại Ngân hàng TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh - Chi nhánh Vạn Hạnh đã được dùng để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Đức (xem thuyết minh V.12).

(ii) Khoản tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Đức đã được dùng để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh - Chi nhánh Vạn Hạnh (xem thuyết minh V.12).

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HÓA CHẤT MIỀN NAM

Địa chỉ: 130 Trần Hưng Đạo, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0313947688, đăng ký lần đầu ngày 03 tháng 08 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh nhà Đông Hưng Thịnh 10.626.000.000 VND, tương đương 15% vốn điều lệ.

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	3.486.627.001	4.263.525.020
Công ty Cổ phần Bột giặt LIX	3.022.928.370	1.989.339.000
Công ty Cổ phần Phân lân Nung chảy Văn Điển	463.698.631	439.216.895
Công ty Cổ phần Bột giặt NET	-	1.834.969.125
Phải thu các khách hàng khác	59.790.074.546	37.980.584.631
Công ty TNHH Quốc tế Unilever Việt Nam	20.796.757.551	14.980.257.964
Công ty Cổ phần Thiên Sinh	6.666.498.994	3.611.824.994
Chi nhánh Công ty Cổ phần TICO	-	3.059.404.920
Công ty Cổ phần Hóa mỹ phẩm Mỹ Hào	4.449.060.440	-
Các khách hàng khác	27.877.757.561	16.329.096.753
Cộng	63.276.701.547	42.244.109.651

Toàn bộ giá trị khoản phải thu khách hàng đã được sử dụng để đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Đức (xem thuyết minh V.12).

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước cho các bên liên quan	3.669.000	19.726.085.500
Công ty Cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển		19.722.416.500
Công ty TNHH MTV Đạm Ninh Bình	3.669.000	3.669.000
Trả trước cho các người bán khác	3.883.108.258	8.063.754.654
Công ty Liên doanh Hóa chất Soft - SCC	-	2.127.366.519
Ciech Spolka Akcyjna Varsovia	-	2.896.056.156
Daeco Limited	2.093.919.630	-
Sinofosfo Resources Industrial Co., Limited	1.396.374.228	-
Các nhà cung cấp khác	392.814.400	3.040.331.979
Cộng	3.886.777.258	27.789.840.154

5. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Lãi tiền gửi ngân hàng dự thu	217.204.230	-	255.000.000	-
Các khoản ký quỹ, ký cược ngắn hạn	318.880.000	-	10.000.000	-
Tạm ứng cho nhân viên	85.000.000	-	34.500.000	-
Cộng	621.084.230	-	299.500.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HÓA CHẤT MIỀN NAM

Địa chỉ: 130 Trần Hưng Đạo, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**6. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi đường	12.375.138.800	-	17.918.951.449	-
Công cụ, dụng cụ	2.000.000	-	2.000.000	-
Hàng hóa	16.406.642.561	-	4.680.551.990	-
Cộng	28.783.781.361	-	22.601.503.439	-

Toàn bộ giá trị hàng tồn kho luân chuyển đã được sử dụng để đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Đức (xem thuyết minh V.12).

7. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	2.478.462.928	2.860.200.690	5.338.663.618
Số cuối năm	2.478.462.928	2.860.200.690	5.338.663.618
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	1.896.116.953	-	1.896.116.953
Chờ thanh lý	-	-	-
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	2.418.748.490	1.727.285.514	4.146.034.004
Khấu hao trong năm	29.857.236	266.973.091	296.830.327
Số cuối năm	2.448.605.726	1.994.258.605	4.442.864.331
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	59.714.438	1.132.915.176	1.192.629.614
Số cuối năm	29.857.202	865.942.085	895.799.287
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

8. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	37.581.496.852	32.416.208.650
Công ty Cổ phần Phân lân Ninh Bình	9.686.843.025	13.194.684.550
Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao	27.894.653.827	19.221.524.100
Phải trả các nhà cung cấp khác	8.465.398.326	1.258.053.755
Công ty Liên doanh Hóa chất Soft - SCC	6.881.933.522	-
Các nhà cung cấp khác	1.583.464.804	1.258.053.755
Cộng	46.046.895.178	33.674.262.405

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HÓA CHẤT MIỀN NAM

Địa chỉ: 130 Trần Hưng Đạo, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**9. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bà Võ Hoàng Như Thảo	-	2.800.143.400
Bà Võ Thị Thanh Thúy	-	1.653.528.000
Công ty TNHH Thương mại Hiệp Hưng Phát	397.460.800	-
Bà Lê Thị Diễm Hương	252.030.000	-
Các khách hàng khác	550.645.500	20.661.887.848
Cộng	1.200.136.300	25.115.559.248

10. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong năm</u>		<u>Số cuối năm</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	62.556.387	-	1.859.286.113	(1.462.626.401)	459.216.099	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	13.670.049.705	(13.809.320.295)	-	139.270.590
Thuế xuất, nhập khẩu	-	46.615.905	191.566.165	(144.950.260)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.526.018.455	-	1.014.843.758	(2.731.688.744)	809.173.469	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	30.586.835	132.380.773	(124.255.862)	-	22.461.924
Tiền thuê đất	462.000.000	226.924.100	2.303.161.993	(2.538.237.893)	-	-
Các khoản lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	359.882.894	(5.434.201)	354.448.693	-
Cộng	3.050.574.842	304.126.840	19.531.171.401	(20.816.513.656)	1.622.838.261	161.732.514

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Phân bón, phí bảo lãnh	Không chịu thuế
- Hàng hóa, dịch vụ khác	10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.779.423.671	2.678.764.428
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	2.294.795.121	1.412.443.106
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập tính thuế	5.074.218.792	4.091.207.534
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	1.014.843.758	818.241.507

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HÓA CHẤT MIỀN NAM

Địa chỉ: 130 Trần Hưng Đạo, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất cho các khu đất đang sử dụng với mức tiền thuê như sau:

<u>Vị trí đất</u>	<u>Mức tiền thuê</u>
- 19 Nguyễn Biểu, phường 1, quận 5, TP. Hồ Chí Minh	324.000 VND/m ² /năm
- 130 Trần Hưng Đạo, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, TP. Hồ Chí Minh	2.432.000 VND/m ² /năm
- Km 13.6 Xa lộ Hà Nội, Khu phố 3, phường Hiệp Phú, quận 9, TP. Hồ Chí Minh	36.855 VND/m ² /năm

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

11. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả bên liên quan</i>	1.055.840.001	1.282.764.100
Phải trả Bà Nguyễn Thị Thanh Hương	1.055.840.001	1.282.764.100
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	775.177.101	296.371.051
Kinh phí công đoàn	47.356.965	41.119.526
Thuế TNCN tạm khấu trừ của người lao động	212.926.106	140.357.495
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	76.000.000	76.000.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	438.894.030	38.894.030
Cộng	1.831.017.102	1.579.135.151

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

12. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay ngắn hạn ngân hàng</i>	52.849.999.074	42.723.010.183
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Đức ⁽ⁱ⁾	50.823.319.074	39.984.629.461
Ngân hàng TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh - Chi nhánh Vạn Hạnh ⁽ⁱⁱ⁾	2.026.680.000	2.738.380.722
<i>Vay ngắn hạn các cá nhân (cán bộ nhân viên)</i>	495.819.262	189.183.324
Cộng	53.345.818.336	42.912.193.507

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

(i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Đức theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 009/2018-HĐCVHM/NHCT947-HCMN ngày 30 tháng 3 năm 2018 để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh phân bón và hóa chất, với lãi suất được ghi trên từng giấy nhận nợ. Thời hạn cho vay ghi trên từng giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 03 tháng. Thời

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HÓA CHẤT MIỀN NAM

Địa chỉ: 130 Trần Hưng Đạo, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

hạn duy trì hạn mức là kể từ ngày 30 tháng 3 năm 2018 đến hết ngày 19 tháng 3 năm 2019. Hạn mức cho vay là 60.000.000.000 VND. Khoản vay được đảm bảo bằng Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng với giá trị là 10.000.000.000 VND tại Ngân hàng TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh - Chi nhánh Vạn Hạnh theo Hợp đồng đảm bảo số 15/035/02/2015-HĐCC/NHCT947-HOACHATMN ngày 10/11/2015; Hàng hóa tồn kho luân chuyển theo Hợp đồng bảo đảm số 41/2014-HĐTCHHBS/NHCT947-HCMN ngày 05/11/2014; Khoản phải thu theo Hợp đồng bảo đảm số 42/2014-HĐTCHHBS/NHCT947-HCMN ngày 05/11/2014 và Khoản tiền gửi có kỳ hạn 03 tháng theo Hợp đồng cầm cố giấy tờ có giá số 184/2017-HĐCC/NHCT947-HCMN ngày 15/11/2017; số 062/2018/HĐBĐ/NHCT947 ngày 29/3/2018 và số 224/2018/HĐBĐ/NHCT947 ngày 23/10/2018 (xem thuyết minh V.1, V.2, V.3 và V.6).

- (ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh - Chi nhánh Vạn Hạnh theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 06768/18MN/HĐTD ngày 27 tháng 4 năm 2018 để bổ sung vốn lưu động, phát hành các loại bảo lãnh phục vụ hoạt động kinh doanh phân bón và hóa chất, với lãi suất được quy định trong từng khế ước nhận nợ. Thời hạn trả nợ của mỗi lần giải ngân được quy định cụ thể theo từng khế ước nhận nợ. Thời hạn cấp hạn mức tín dụng là 12 tháng, kể từ ngày 27 tháng 4 năm 2018 đến ngày 27 tháng 4 năm 2019. Hạn mức tín dụng là 30.000.000.000 VND. Khoản vay được đảm bảo bằng khoản tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng với giá trị là 3.000.000.000 VND tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Đức theo Hợp đồng cầm cố giấy tờ có giá số 4574TT/15/HDCC-005 ngày 26/11/2015 (xem thuyết minh V.2).

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Lãi vay nhập gốc	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	42.723.010.183	261.534.283.902	-	(251.407.295.011)	52.849.999.074
Vay ngắn hạn tổ chức khác	-	2.000.000.000	-	(2.000.000.000)	-
Vay ngắn hạn các cá nhân	189.183.324	372.000.000	26.635.938	(92.000.000)	495.819.262
Cộng	42.912.193.507	263.906.283.902	26.635.938	(253.499.295.011)	53.345.818.336

13. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	72.728.077	(16.000.000)	56.728.077
Quỹ phúc lợi	6.080.154	(500.000)	5.580.154
Cộng	78.808.231	(16.500.000)	62.308.231

14. Vốn chủ sở hữu**14a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	9.418.700.000	941.870.000	2.399.491.187	9.182.210.215	21.942.271.402
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	1.860.522.921	1.860.522.921
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	-	(140.969.437)	(140.969.437)
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	(1.695.366.000)	(1.695.366.000)
Số dư cuối năm trước	9.418.700.000	941.870.000	2.399.491.187	9.206.397.699	21.966.458.886
Số dư đầu năm nay	9.418.700.000	941.870.000	2.399.491.187	9.206.397.699	21.966.458.886

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HÓA CHẤT MIỀN NAM

Địa chỉ: 130 Trần Hưng Đạo, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	1.764.579.913	1.764.579.913
Số dư cuối năm nay	9.418.700.000	941.870.000	2.399.491.187	10.970.977.612	23.731.038.799

14b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tập đoàn Hoá chất Việt Nam	4.615.160.000	4.615.160.000
Bà Nguyễn Thị Thanh Hương	3.112.250.000	1.662.740.000
Bà Nguyễn Thị Diệu Hoa	1.662.740.000	1.662.740.000
Các cổ đông khác	28.550.000	1.478.060.000
Cộng	9.418.700.000	9.418.700.000

14c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	941.870	941.870
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng	941.870	941.870
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	941.870	941.870

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

15. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán**Ngoại tệ các loại**

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền bao gồm 1.486,86 USD (số đầu năm là 51.287,59 USD).

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	707.484.669.520	695.782.964.786
Doanh thu cung cấp dịch vụ	4.218.166.316	7.414.351.276
Cộng	711.702.835.836	703.197.316.062

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Bột giặt LIX		
Bán hàng hóa	27.404.625.700	27.028.317.000
Công ty Cổ phần Bột giặt NET		
Bán hàng hóa	8.966.250.910	2.488.953.534
Công ty Cổ phần Phân lân Ninh Bình		
Bán hàng hóa	226.125.000	322.341.818

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HÓA CHẤT MIỀN NAM

Địa chỉ: 130 Trần Hưng Đạo, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cung cấp dịch vụ	237.969.568	8.181.818
<i>Công ty Cổ phần Supe Phot phát và Hóa chất Lâm Thao</i>		
Cung cấp dịch vụ	521.363.636	-
<i>Công ty Cổ phần Phân lân Nung chảy Văn Điển</i>		
Phí bảo lãnh	463.698.631	439.216.895
<i>Công ty Cổ phần Phân bón Hóa chất Cần Thơ</i>		
Bán hàng hóa	3.145.950.005	-
2. Giá vốn hàng bán		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn hàng hóa	683.318.090.133	676.843.646.707
Giá vốn dịch vụ đã cung cấp	-	310.308.507
Cộng	<u>683.318.090.133</u>	<u>677.153.955.214</u>
3. Doanh thu hoạt động tài chính		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	1.046.558.514	892.812.160
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	8.988.496	16.075.541
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	43.404.430	27.049.069
Chiết khấu thanh toán	5.284.000	293.733.316
Các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác	576.200.343	817.587.895
Cộng	<u>1.680.435.783</u>	<u>2.047.257.981</u>
4. Chi phí tài chính		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	2.695.629.227	1.969.378.264
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	10.433.460	42.147.015
Các khoản chi phí tài chính khác	470.898.631	337.094.615
Cộng	<u>3.176.961.318</u>	<u>2.348.619.894</u>
5. Chi phí bán hàng		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	3.740.681.341	4.211.722.749
Chi phí khấu hao tài sản cố định	143.935.788	125.226.077
Chi phí bốc xếp, vận chuyển	11.342.326.908	10.638.763.847
Các chi phí khác	361.708.430	12.859.773
Cộng	<u>15.588.652.467</u>	<u>14.988.572.446</u>
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	2.553.593.394	2.037.232.929
Chi phí đồ dùng văn phòng	79.335.180	18.344.364

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HÓA CHẤT MIỀN NAM

Địa chỉ: 130 Trần Hưng Đạo, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí khấu hao tài sản cố định	152.894.539	219.459.127
Thuế, phí và lệ phí	1.209.972.349	1.276.173.043
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.791.069.596	2.579.614.178
Các chi phí khác	2.063.777.037	2.331.186.797
Cộng	8.850.642.095	8.462.010.438
7. Thu nhập khác		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền bồi thường	402.418.479	-
Tiền thuê đất được hỗ trợ	979.674.459	5.206.530.118
Tiền điện, tiền nước cho thuê địa điểm	263.446.013	304.600.162
Các khoản thu nhập khác	19.832.328	82.797.853
Cộng	1.665.371.279	5.593.928.133
8. Chi phí khác		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí thuê đất	979.674.459	5.206.530.118
Tiền phạt chậm nộp thuế	355.198.755	-
Các khoản chi phí khác	-	49.638
Cộng	1.334.873.214	5.206.579.756
9. Lãi trên cổ phiếu		
9a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.764.579.913	1.860.522.921
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	(141.166.393)	(165.614.351)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.623.413.520	1.694.908.570
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	941.870	941.870
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	1.724	1.800
9b. Thông tin khác		
Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.		
10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	79.335.180	-
Chi phí nhân công	6.294.274.735	6.261.002.060
Chi phí khấu hao tài sản cố định	296.830.327	451.030.695
Chi phí dịch vụ mua ngoài	14.133.396.504	14.716.785.429
Chi phí khác	3.635.457.816	3.084.467.484
Cộng	24.439.294.562	24.513.285.668

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HÓA CHẤT MIỀN NAM

Địa chỉ: 130 Trần Hưng Đạo, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc và Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch khác trong năm chỉ có giao dịch với Bà Nguyễn Thị Thanh Hương - thành viên Hội đồng quản trị, số tiền 979.674.459 VND. Đây là khoản tiền Bà Hương đã chi trả trong năm 2018 theo Biên bản thỏa thuận số 494-2016/BTT ngày 03 tháng 3 năm 2016 giữa Bà Hương và Công ty (biên bản thỏa thuận không được hủy ngang, không được đơn phương chấm dứt trong bất kỳ trường hợp nào). Theo đó, Bà Hương chịu trách nhiệm chi trả toàn bộ những phát sinh về tiền thuê đất tại kho 19 Nguyễn Biểu, Quận 5 của năm 2014 trở về trước và từ năm 2016 cho đến thời điểm bàn giao đất; và của kho Thủ Đức (Km 13.6 Xa lộ Hà Nội, Quận 9) từ năm 2015 cho đến thời điểm bàn giao đất và các năm trở về trước (nếu có). Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2018, chi phí thuê đất phát sinh tương ứng với Biên bản thỏa thuận nêu trên là 5.971.476.045 VND.

Trong năm 2018, căn cứ thông báo của Chi cục thuế Quận 5 về việc giảm đơn giá thuê đất và thông báo của Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh về thời gian nộp thuế kho Thủ Đức, Công ty đã ghi nhận giảm tiền thuê đất và khoản phải trả lại Bà Hương số tiền: 226.924.100 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, số còn phải trả Bà Hương là 1.055.840.001 VND (xem thuyết minh V.11).

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.11.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	732.179.767	619.372.478
Tiền thưởng	195.233.965	408.614.936
Cộng	927.413.732	1.027.987.414

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	Cổ đông góp vốn
Công ty Cổ phần Bột giặt LIX	Công ty con của Cổ đông góp vốn
Công ty Cổ phần Bột giặt NET	Công ty con của Cổ đông góp vốn
Công ty Cổ phần Phân lân Nung chảy Văn Điển	Công ty con của Cổ đông góp vốn
Công ty TNHH MTV Đạm Ninh Bình	Công ty con của Cổ đông góp vốn
Công ty Cổ phần DAP - Vinachem	Công ty con của Cổ đông góp vốn

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HÓA CHẤT MIỀN NAM

Địa chỉ: 130 Trần Hưng Đạo, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần DAP số 2 - Vinachem	Công ty con của Cổ đông góp vốn
Công ty Cổ phần Phân lân Ninh Bình	Công ty con của Cổ đông góp vốn
Công ty Cổ phần Phân bón Hóa chất Cần Thơ	Công ty con của Cổ đông góp vốn
Công ty Cổ phần Xà phòng Hà Nội	Công ty con của Cổ đông góp vốn
Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao	Công ty con của Cổ đông góp vốn

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tập đoàn Hóa Chất Việt Nam		
Chia cổ tức	-	830.728.800
Công ty Cổ phần Phân lân Ninh Bình		
Mua hàng hóa	88.691.193.000	111.329.374.000
Chiết khấu thương mại được hưởng	-	742.696.500
Công ty Cổ phần Phân lân Nung chảy Văn Điển		
Mua hàng hóa	188.881.082.500	230.211.133.250
Lãi đặt cọc tiền trước cho người bán	-	366.171.000
Chiết khấu thương mại được hưởng	-	500.537.500
Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao		
Mua hàng hóa	102.865.529.655	132.548.415.509
Chiết khấu thương mại được hưởng		4.020.218.485
Chiết khấu thanh toán được hưởng	5.284.000	305.933.316
Công ty Cổ phần Bột giặt LIX		
Mua hàng hóa	749.760.000	-
Công ty Cổ phần Phân bón Hóa chất Cần Thơ		
Mua hàng hóa	196.245.000	-

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4 và V.8.

2. Nợ tiềm tàng

Theo Biên bản họp Hội đồng quản trị số 03/17/BB-HĐQT ngày 29/11/2017 thông qua việc tạm dừng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với 02 khu đất thuộc dự án đầu tư góp vốn vào Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh nhà Đông Hưng Thịnh. Trong trường hợp dự án bị ngưng hoàn toàn, Bà Nguyễn Thị Thanh Hương - thành viên Hội đồng quản trị sẽ rút lại toàn bộ khoản hỗ trợ tiền thuê đất của kho 19 Nguyễn Biều, Quận 5 phát sinh từ năm 2014 trở về trước và từ 2016 trở về sau; kho Thủ Đức, Quận 9 phát sinh từ năm 2015 trở về sau theo Biên bản thỏa thuận số 494-2016/BTT ngày 03 tháng 3 năm 2016. Đồng thời, Công ty cũng phải ghi nhận giảm giá trị đầu tư

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HÓA CHẤT MIỀN NAM

Địa chỉ: 130 Trần Hưng Đạo, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

hợp tác của 02 kho và phát sinh khoản lỗ tài chính tương ứng với giá trị hợp đồng hợp tác đầu tư số 0703/2016/HĐHTĐT ngày 07/03/2016.

3. Số liệu so sánh

Các điều chỉnh

Khoản chi phí lãi vay phát sinh trong năm trước vượt quá 20% của Tổng lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh cộng với chi phí lãi vay, chi phí khấu hao trong năm chưa được loại trừ ra khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp.

Ngoài ra, Công ty điều chỉnh lại số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính đối với khoản thuế bị truy thu trong giai đoạn từ năm 2012 đến năm 2014 để phản ánh thông tin phù hợp hơn.

Ảnh hưởng của việc điều chỉnh các sai sót đến số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính như sau:

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh	Ghi chú
Bảng cân đối kế toán					
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	2.611.187.185	439.387.657	3.050.574.842	(i)
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	9.645.785.356	(439.387.657)	9.206.397.699	(ii)
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh					
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	608.585.035	209.656.472	818.241.507	(i)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	2.070.179.393	(209.656.472)	1.860.522.921	(i)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	2.022	(222)	1.800	
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	2.022	(222)	1.800	
(i) Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước					
Các điều chỉnh bao gồm:					
Trích bổ sung chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2017				209.656.472	
Hồi tố thuế thu nhập doanh nghiệp bị truy thu giai đoạn 2012 - 2014				229.116.549	
Hồi tố thuế GTGT bị truy thu giai đoạn 2012 - 2014				614.636	
Cộng				439.387.657	
(ii) Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước					
Các điều chỉnh bao gồm:					
Tăng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp năm 2017				(209.656.472)	
Hồi tố thuế thu nhập doanh nghiệp bị truy thu giai đoạn 2012 - 2014				(229.116.549)	
Hồi tố thuế GTGT bị truy thu giai đoạn 2012 - 2014				(614.636)	
Cộng				(439.387.657)	

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HÓA CHẤT MIỀN NAM

Địa chỉ: 130 Trần Hưng Đạo, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 3 năm 2019

Người lập biểu



Nguyễn Trọng Du

Kế toán trưởng



Hồ Hữu Châu



Giám đốc

Lưu Thanh Tùng

